



SỨC MẠNH VÀ BI KỊCH CHINH PHỤC KHÔNG GIAN



Cơ quan Hàng không – vũ trụ Mỹ (NASA) đã làm được những điều tưởng như là không thể nhưng cũng chính cơ quan này từng trải qua những thất bại thê thảm. Chúng ta cùng điểm lại những thành tích huy hoàng trong sự nghiệp chinh phục vũ trụ, những thất bại nặng nề và những bi kịch đối với con người của cơ quan này.

NASA gắn liền với huyền thoại về những quả tên lửa khổng lồ có thể

bay lên tới Mặt Trăng, về những thiết bị thăm dò từ Hệ Mặt Trời lao vào không gian của các vì sao. Cơ quan nghiên cứu vũ trụ Mỹ đã tạo nên biết bao người hùng. Hiện nay ngân sách hàng năm của NASA lên đến 17 tỉ USD và cơ quan này có tới 18.000 nhà khoa học, chuyên gia kĩ thuật và công nhân viên. Sự kiện đưa được con người lên Mặt Trăng đã làm tăng lòng tự tin và niềm kiêu hãnh của người Mỹ, họ thường cho

rằng: "Chúng tôi có thể làm được mọi chuyện, khi chúng tôi muốn". NASA không chỉ là một cơ quan nghiên cứu vũ trụ mà còn là công cụ của giới chính trị và quân sự nước Mỹ.

NASA đã gặt hái được những thành tựu vĩ đại, nhưng NASA cũng từng trải qua những thảm họa đau đớn. Hai tàu con thoi (Space Shuttles) đã bị nổ tung và lao xuống Trái Đất, tất cả các nhà du hành vũ trụ trong hai con tàu này đã bị chết. Giờ đây NASA không có thêm các mục tiêu mới. Những con tàu vũ trụ với phi hành đoàn đã trở thành chuyện nhàm chán.

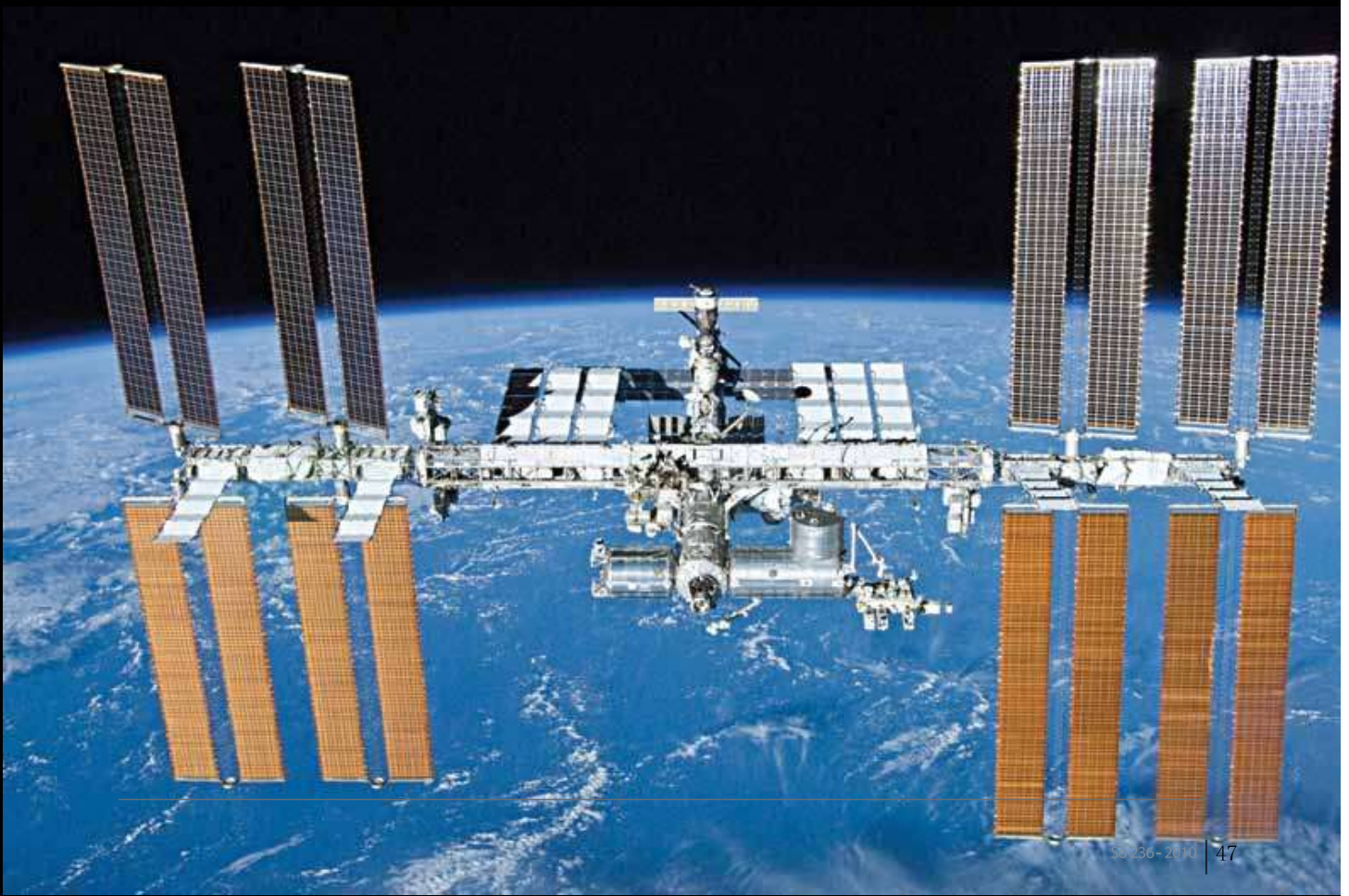
Xét về khía cạnh khoa học thì sau dự án "Apollo" NASA đã bước sang một giai đoạn mới. Các thiết bị thăm dò bay tới những hành tinh mới, trong sứ mạng "Deep Impact" một Sao Chổi đã bị bắn để có thể phân tích những hạt bụi của nó. Sự hiểu biết của chúng ta ngày nay về Hệ Mặt Trời và vũ trụ chính là nhờ những con tàu

vũ trụ không có người điều khiển của NASA và hai kính viễn vọng quan sát vũ trụ "Hubble" và "Spitzer". Giờ đây, con người đã biết trên 200 hành tinh ngoài Hệ Mặt Trời, các nhà vật lý thiên văn qua NASA đã hiểu biết ngày càng nhiều hơn về thuở ban đầu của vũ trụ.

Thời kì đầu nhóm "Paperclip Boys" là người đại diện cho ngành du hành vũ trụ Mỹ, đó là một nhóm các nhà nghiên cứu tên lửa người Đức bị đưa sang Mỹ từ mùa hè 1945. Đứng đầu nhóm này là Wernher von Braun, người từng nghiên cứu, phát triển loại tên lửa V-2 mà nước Đức phát xít đã sử dụng trong chiến tranh tàn phá các thành phố lớn ở Anh, Pháp, Bỉ và Hà Lan. Khi chiến tranh kết thúc, công luận Mỹ mới biết nước Mỹ nhập khẩu chất xám từ đất nước thù địch của mình. Người ta phản đối việc sử dụng những tên tội phạm chiến tranh tiềm tàng ngay trong bộ máy của nước mình. Bất chấp mọi sự chỉ

trích, người Đức tiếp tục ở lại nước Mỹ, một số sau này thậm chí còn được nhập quốc tịch Mỹ. Von Braun và các cộng sự của ông ta đã khởi động ở White Sands, New Mexico khoảng 60 tên lửa V2, sau đó họ đã di chuyển tới Cape Canaveral. Từ loại tên lửa một tầng của Đức trước đây họ đã tiếp tục phát triển thành các mô hình tên lửa nhiều tầng. Army Ballistic Missile Agency (ABMA) là cơ quan giao nhiệm vụ cho họ. Nỗi sợ hãi trước Liên Xô là động lực thúc đẩy chương trình tên lửa của Mỹ, bản thân Liên Xô khi đó cũng tận dụng chất xám của Đức. Công trình nghiên cứu của von Braun và người đồng nghiệp của ông là Walter Dornberger đối với dự án "Redstone" có tầm quan trọng đặc biệt, đây là dự án tên lửa tầm ngắn phục vụ quân đội Mỹ.

Các nhà chế tạo tên lửa ở Mỹ ấp ủ những ước mơ lớn, đó là tạo ra những tên lửa khổng lồ để đưa phi thuyền có người điều khiển khám





phá không gian bao la. Nhưng những kế hoạch đầy tham vọng và to lớn này đã trở nên không còn giá trị khi thế giới chứng kiến vệ tinh Liên Xô (Sputnik) ngày 4/10/1957 bay vòng quanh Trái Đất và phát đi tín hiệu, sự kiện này đánh dấu sự vượt trội của nền công nghệ, kĩ thuật của khối Đông Âu. Vệ tinh nhân tạo của Liên Xô đã làm cho người Mỹ bị một cú sốc tập thể. Báo cáo nội bộ của United States Information Agency tỏ ra lo ngại và cho rằng khả năng công nghệ, kĩ thuật của Matxcova để lại ấn tượng sâu sắc trong dân chúng Mỹ, e rằng trong tương lai người ta sẽ tin tưởng nhiều hơn vào sự tuyên truyền của điện Kremli.

Ngày 1/2/1958 tên lửa "Juno" của quân đội Mỹ đã phóng "Explorer 1" từ Cape Canaveral ở Florida. Với sự hỗ trợ của thiết bị do thám bay này các nhà khoa học đã phát hiện một vành đai bức xạ hình thành từ những hạt tích điện – đây là một thành công to lớn. Điều này được coi là sự tiếp tục phát triển tên lửa V2 để đưa vệ tinh

đầu tiên của Mỹ lên vũ trụ. Trước đó những cuộc thí nghiệm của lực lượng Hải quân trong khuôn khổ chương trình "Vanguard" đều bị thất bại.

Nhưng lúc đó Liên Xô đã phóng thành công "Sputnik" thứ hai lên bầu trời mang theo con chó "Laika", nhưng con vật xấu số này đã bị chết ngay sau khi xuất phát vài giờ đồng hồ.

Chương trình Vũ trụ non trẻ của Washington bị suy yếu do sự cạnh tranh giữa phái quân sự và dân sự và đương nhiên không thể đương đầu nổi với chương trình đầy tham vọng của Liên Xô. Hạ viện Mỹ và Tổng thống Mỹ Dwight Eisenhower khẩn trương tìm cách thông qua bộ luật "National Aeronautics and Space Act". Điều gây tranh cãi chủ yếu giữa Hạ viện và Tổng thống là ảnh hưởng của giới quân sự đối với tổ chức mới mẻ này mạnh đến đâu. Eisenhower chủ yếu thiên về một cơ quan dân sự. Hơn nữa một vấn đề cũng rất được quan tâm là mức độ ảnh hưởng của

cơ quan giám sát đối với NASA đến mức nào. Cuối cùng, người ta đã thống nhất về một cơ quan giám sát hùng hậu.

Bộ luật được Tổng thống kí ngày 29/7/1958, mọi hoạt động liên quan đến vũ trụ của đất nước đều phải đặt dưới mái nhà chung của Cục Quản trị Hàng không và Không gian quốc gia (National Aeronautics and Space Administration viết tắt là NASA) – "vì lợi ích của toàn nhân loại", câu này được thể hiện trong văn bản bộ luật. Eisenhower trở thành chủ tịch Ủy ban giám sát. Chuyên gia kĩ thuật điện Keith Glennan thuộc Case Institute of Technology ở Cleveland An và Hugh Druden được bầu vào ban lãnh đạo của NASA.

NASA chính thức đi vào hoạt động từ ngày 1/10/1958. Tài sản của NASA khi đó gồm khoảng trên 8000 người với ba phòng thí nghiệm khá lớn (phòng thí nghiệm Langley Aeronautical Laboratory, phòng thí nghiệm Ames Aeronautical Laboratory và



phòng thí nghiệm Lewis Flight Propulsion) ngoài ra còn có hai khu vực thí nghiệm tương đối nhỏ. Ngân sách của NASA khi đó là 100 triệu USD.

Với khoản nguồn lực, vốn liếng tương đối khiêm tốn tổ chức mới này muốn triển khai một cuộc chiến giành quyền bá chủ vũ trụ và sau đó đã chứng kiến một thất bại tiếp theo. Trong khi các chuyên gia của NASA trong khuôn khổ dự án "Mercury" đang loay hoay với câu hỏi con người có thể tồn tại trong vũ trụ được hay không và nếu có thì tồn tại như thế nào thì tháng 4/1961 Liên Xô đã đưa người đầu tiên lên vũ trụ, đó là Yuri Gagarin.

Hồi đó NASA mới phóng chú khỉ "Gordo" bé nhỏ, tội nghiệp lên vũ trụ, nhưng khi hạ cánh không thành ở Nam Đại Tây Dương chú khỉ này đã bị chết chìm. Trong việc đưa người lên vũ trụ người Mỹ cũng chỉ ở vị trí thứ hai khi Alan Shepard thực hiện chuyến bay

đạn đạo "Freedom 7" diễn ra ngày 5/5/1961. 9 tháng sau, John Glenn nhà du hành vũ trụ của NASA mới thực hiện trọn vẹn chuyến bay vòng quanh Trái Đất bằng phi thuyền "Friendship 7".

Bài phát biểu của Tổng thống John F. Kennedy hồi tháng 5/1961 như một tia lửa châm ngòi cho hoạt động của người Mỹ trên vũ trụ. Trong bài phát biểu đó ông tuyên bố các nhà du hành vũ trụ của NASA sẽ đặt chân lên Mặt Trăng vào cuối thập niên đó. Chương trình "Apollo" bắt đầu và với chương trình này đã diễn ra một cuộc vượt đui gay gắt và tốn kém nhất trong lịch sử khoa học.

VON HOLGER DAMBECK,
CHRISTOPH SEIDLER

